ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG ẢNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 477 /BC-UBND	*Mường Ảng, ngày 17 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình chuyển đổi số trong khu vực công trên địa bàn xã Mường Ảng

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên

Thực hiện Công văn số 8038/UBND-KGVX, ngày 14/9/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc báo cáo tình hình chuyển đổi số trong khu vực công trên địa bàn tỉnh. UBND xã Mường Ảng Báo cáo tình hình chuyển đổi số trong khu vực công trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số tại địa phương

1.1. Chủ trương, định hướng thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực công

- Đảng ủy, UBND xã Mường Ảng đã chủ động cụ thể hóa và ban hành các văn bản triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt được triển khai đến 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của xã tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của doanh nghiệp, doanh nhân, Nhân dân. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, cần triển khai quyết liệt, đồng bộ và nhất quán.

1.2. Thể chế hóa chủ trương, ban hành cơ chế và tổ chức thực hiện

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Đảng ủy UBND xã Mường Ảng đã ban hành trên 50 văn bản hành chính liên quan khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[1];

---

[1] Quyết định số 39-QĐ/ĐU, ngày 06/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Mường Ảng. Nghị quyết số 19-NQ/ĐU, ngày 27/3/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Mường Ảng đến năm 2030, định hướng tới năm 2035. Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 21/05/2026 của UBND xã về Kế hoạch Chuyển đổi số xã Mường Ảng giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 13/04/2026 Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/ĐU, ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mường Ảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 19/1/2026 về Chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch 43/KH-UBND ngày 30/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Mường Ảng; Kế hoạch 44/KH-UBND ngày 30/9/2025 Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 03/10/2025 về Tổ chức Hội nghị triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" xã Mường Ảng, năm 2025. Kế hoạch số 90/KH-UBND

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy; đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm đối với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn. Ban Chỉ đạo cấp xã được kiện toàn, ban hành quy chế hoạt động; Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã và tại các thôn, bản được thành lập, duy trì hoạt động.

- Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đã xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu, thời hạn, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu. Việc tổ chức thực hiện bảo đảm phương châm "5 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu; chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số; định kỳ báo cáo, đánh giá kết quả và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế.

2. Thực trạng chuyển đổi số trong khu vực công tại địa phương

2.1. Hạ tầng, kiến trúc số và xử lý văn bản điều hành.

- Hạ tầng số tại các cơ quan, đơn vị tiếp tục được đầu tư, duy trì, cơ bản đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số. UBND xã sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, bảo đảm kết nối ổn định, an toàn và bảo mật.

- Toàn xã hiện có 71 máy tính phục vụ công việc chuyên môn, 07 máy tính phục vụ xử lý tài liệu mật, 56 máy in, 10 máy scan và 05 máy photocopy. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được trang bị máy tính đạt 100%; tỷ lệ máy tính phục vụ công việc thông thường được kết nối Internet băng rộng, tốc độ cao đạt 100%. Máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ tài liệu mật được bố trí riêng và không kết nối Internet theo quy định.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của xã được kết nối với tỉnh, Trung ương và duy trì hoạt động thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Có 100% cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành để trao đổi văn bản điện tử; 100% văn bản thông thường được ký số, gửi nhận trên môi trường mạng. Các phòng chuyên môn, cán bộ, công chức có liên quan được cấp và sử dụng chữ ký số.

---

ngày 30/3/2026 về Triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã Mường Ảng năm 2026; Kế hoạch 40/KH-UBND ngày 30/9/2025 về Triển khai phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" trên địa bàn xã Mường Ảng; Kế hoạch 42/KH-UBND ngày 30/9/2025 về Triển khai thực hiện Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn xã Mường Ảng. Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 18/3/2026 của UBND xã về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Mường Ảng; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 30/3/2026 về Triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã Mường Ảng năm 2026

- Hệ thống mạng LAN, máy tính và trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và số hóa thủ tục hành chính (TTHC).

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần hoặc toàn trình và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ và nhận kết quả qua Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Xã đã triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính; tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt bằng mã QR. Qua đó, thời gian, chi phí đi lại của người dân được giảm, tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí tại vị trí thuận lợi trong trụ sở UBND xã, gồm khu vực tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, khu vực chờ và hệ thống niêm yết thủ tục hành chính. Trang thiết bị gồm 05 máy tính, 02 máy scan khổ A4, 01 đường truyền Internet và hệ thống kiosk đa năng phục vụ lấy số tự động, tra cứu thông tin, đánh giá sự hài lòng, photocopy tài liệu. Trung tâm được cấp 05 chữ ký số, gồm 01 chữ ký số tổ chức và 04 chữ ký số cá nhân, được sử dụng thường xuyên.

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết là 405 thủ tục. Trong 9 tháng đầu năm 2026:

+ 985/985 hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, đạt 100%;

+ 46/46 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được xử lý trực tuyến, đạt 100%;

+ 985/985 hồ sơ trực tuyến được giải quyết trước hạn, đạt 100%;

+ 438/438 hồ sơ có yêu cầu nộp phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến, đạt 100%;

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 18/18 điểm, tương ứng 100%.

2.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu số, an toàn thông tin (Đề án 06)

- UBND xã tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã và tại 100% thôn, bản.

- Công an xã rà soát, làm sạch dữ liệu hộ tịch, dữ liệu dân cư theo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống"; tăng cường khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi được cấp căn cước công dân gắn chip và tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 đạt trên 99%.

2.4. Tài chính cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tổng dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2026 là 1.597 triệu đồng; tổng kinh phí đã phân bổ là 1.597 triệu đồng; kinh phí đã giải ngân là 686.100 đồng.

- Việc phân bổ, sử dụng kinh phí cơ bản bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung được giao; công tác giải ngân được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.5. Nền tảng số

- Các hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung của tỉnh được khai thác, sử dụng, gồm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; thư điện tử công vụ; hệ thống họp không giấy; hệ thống phản ánh hiện trường và các phần mềm chuyên ngành.

- Trước khi sắp xếp, 11/11 trường học đã triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo. Sau sắp xếp, 03/03 trường tiếp tục triển khai, đạt 100%. Các trường tiểu học và trung học cơ sở sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử, học bạ điện tử; đồng thời lắp đặt hệ thống wifi phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

- Việc khai thác các tiện ích trên VNeID và sử dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính được tăng cường. Cán bộ, công chức được đăng ký tài khoản, phân quyền sử dụng Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên ngành.

- Các cơ quan, đơn vị đang khai thác nhiều phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: kế toán; quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế; hộ tịch; cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; bảo trợ xã hội; người có công và các nền tảng thanh toán điện tử.

2.6. Chính quyền số

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã được triển khai liên thông từ tỉnh đến xã, hoạt động hiệu quả. UBND xã chỉ đạo thường xuyên rà soát, cập nhật các chức năng, nâng cấp hệ thống đáp ứng tiêu chuẩn tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư lưu trữ và Quyết định số 395/QĐ-BTTTT ngày 23/3/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Hướng dẫn về việc sử dụng mã định danh văn bản và Bộ tiêu chí về chức năng, tính năng kỹ thuật trong xây dựng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- Đến nay, 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã đã thực hiện chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử; Kết quả thực hiện ký số trong phát hành văn bản điện tử tính đến ngày 13/9/2026: Có 6.735 văn bản đã gửi dưới dạng điện tử, đạt tỷ lệ 100%. Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% các cơ quan Nhà nước thuộc xã; 100% lãnh đạo UBND xã và lãnh đạo các phòng chuyên môn, các trường thuộc xã đã được cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ. 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường

xuyên đảm bảo kết nối từ Chính phủ về cấp xã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên đảm bảo kết nối từ Chính phủ về cấp xã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Ứng dụng hệ thống phản ánh hiện trường của tỉnh đã nhận được sự quan tâm của đông đảo người dân trên địa bàn xã, các cơ quan đơn vị đã tích cực thực hiện xử lý các phản ánh của người dân đảm bảo kịp thời và đúng quy chế.

2.7. Kinh tế số, Xã hội số

- Các Ngân hàng trên địa bàn xã tiếp tục triển khai các dịch vụ, sản phẩm mới Các ngân hàng trên địa bàn tiếp tục triển khai sản phẩm, dịch vụ phục vụ thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; đẩy mạnh hình thức mở tài khoản bằng phương thức điện tử, thanh toán qua mã QR, Internet Banking, Mobile Banking và Mobile Money.

- Có 100% doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử và thực hiện nộp thuế điện tử. Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong các lĩnh vực hành chính, y tế, giáo dục, thương mại điện tử, khoa học, công nghệ, tài nguyên, môi trường và nông nghiệp ngày càng tăng.

- Hệ thống phản ánh hiện trường được triển khai đến 100% cơ quan, đơn vị thuộc xã. Các cơ sở giáo dục từng bước hoàn thiện mô hình quản trị số, hoạt động số và chuẩn hóa dữ liệu.

- Trạm Y tế xã khai thác các phần mềm quản lý khám, chữa bệnh, thống kê y tế, kế toán và tiêm chủng. Có 100% đơn thuốc được liên thông lên Hệ thống đơn thuốc quốc gia; ứng dụng Ytebox được sử dụng để gửi đơn thuốc cho người dân; 100% giấy chứng sinh, giấy báo tử được ký số và liên thông với Cổng thông tin giám định bảo hiểm y tế, phục vụ Đề án 06.

- Có 100% cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Việc chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công đạt 100%.

- Các khoản phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Người dân được hướng dẫn mở tài khoản và sử dụng các phương thức thanh toán điện tử phù hợp.

2.8. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Công tác bảo đảm an toàn mạng, an ninh thông tin được UBND xã quan tâm thực hiện. 100% máy tính kết nối Internet được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền. Máy tính soạn thảo, lưu trữ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước được bố trí riêng, không kết nối Internet.

- Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn xã chưa ghi nhận trường hợp mất, lộ, lọt bí mật nhà nước hoặc sai phạm phải xử lý trong công tác bảo vệ bí mật nhà

nước.

- UBND xã thường xuyên cập nhật, cảnh báo lỗ hổng bảo mật, nguy cơ tấn công mạng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xử lý, khắc phục sự cố. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, phòng tránh lừa đảo trực tuyến được tăng cường.

2.9. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Các cơ quan, đơn vị đã rà soát, phân công cán bộ phụ trách hoặc kiêm nhiệm công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm. Xã đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên tổ chức tập huấn cho gần 200 học viên, gồm cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng phụ trách chuyển đổi số và thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng. Nội dung tập huấn tập trung vào kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo và xu hướng ứng dụng trợ lý ảo trong quản lý, điều hành hành chính công.

- Cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân được vận động tham gia nền tảng "Bình dân học vụ số"; nội dung học tập gắn với kỹ năng số, sử dụng hệ thống thông tin dùng chung và ứng dụng công nghệ trong xử lý công việc. Các cơ quan, đơn vị, trường học và thôn, bản được chỉ đạo đăng ký, tham gia các khóa học trên hệ thống tại địa chỉ: https://binhdanhocvuso.gov.vn.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Đảng ủy, HĐND và UBND xã; sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp.

- Việc triển khai các đề án, dự án, kế hoạch chuyển đổi số gắn với hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển nhân lực, tuyên truyền và tổ chức thực hiện đã tạo điều kiện thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng lên; môi trường và phương thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức chuyển biến theo hướng hiện đại; mức độ hài lòng của người dân được cải thiện.

- Các nhiệm vụ, chỉ tiêu cơ bản được triển khai phù hợp với định hướng của tỉnh và yêu cầu tại Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đạt tích cực, với tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và số hóa hồ sơ đều đạt 100%. Dữ liệu dân cư, VNeID, văn bản điện tử, chữ ký số và các hệ thống thông tin được duy trì, khai thác phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai rộng khắp đến các cơ

quan, đơn vị, tổ chức, thôn, bản và người dân. Công tác an toàn thông tin được quan tâm; chưa phát hiện sự cố nghiêm trọng về mất dữ liệu hoặc lộ, lọt thông tin.

2. Tồn tại hạn chế

- Hạ tầng viễn thông tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa chưa ổn định, đồng bộ; vẫn còn khu vực lõm sóng 4G, 5G và chưa có Internet cáp quang.

- Kinh phí đầu tư, duy trì hạ tầng số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ.

- Nhân lực chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin còn thiếu; cán bộ thực hiện nhiệm vụ chủ yếu kiêm nhiệm.

- Kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân chưa đồng đều; một số người dân, doanh nghiệp còn tâm lý e ngại, chưa chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

- Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại một số thôn, bản chưa thực sự hiệu quả; việc tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân chưa được thực hiện thường xuyên.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức về chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đầy đủ; thói quen xử lý công việc thủ công vẫn còn.

- Công tác tham mưu, triển khai một số nhiệm vụ chưa thực sự chủ động; việc ứng dụng công nghệ mới trong một số lĩnh vực còn chậm.

- Nhân lực thực hiện chuyển đổi số còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng chưa đa dạng; việc hỗ trợ trực tiếp người dân sử dụng nền tảng và dịch vụ số còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều; một số khu vực có địa hình, giao thông và hạ tầng kỹ thuật khó khăn, ảnh hưởng đến việc đầu tư, mở rộng mạng viễn thông và Internet.

- Hạ tầng số, thiết bị công nghệ thông tin tại một số cơ quan, đơn vị và khu dân cư chưa đồng bộ; nhu cầu kinh phí đầu tư lớn trong khi nguồn lực địa phương còn hạn chế.

- Việc tuyển dụng, thu hút nhân lực có trình độ chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin về làm việc lâu dài tại địa bàn còn khó khăn.

- Điều kiện kinh tế, trình độ dân trí và khả năng tiếp cận công nghệ của người dân chưa đồng đều; thói quen sử dụng tiền mặt và giao dịch trực tiếp còn phổ biến.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và định mức chi cho chuyển đổi số phù hợp với cấp xã, nhất là các xã miền núi, vùng khó khăn.

- Thống nhất tiêu chí, phương pháp, thời điểm và hệ thống số liệu phục vụ đánh giá kết quả chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và địa phương.

2. Đối với UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

- Ban hành hướng dẫn thống nhất về nội dung, nhiệm vụ, định mức và phương thức sử dụng kinh phí chuyển đổi số, Đề án 06.

- Quan tâm hỗ trợ cấp xã đầu tư, nâng cấp hạ tầng, thiết bị, bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường đào tạo kỹ năng số và hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình triển khai.

Trên đây là Báo cáo tình hình chuyển đổi số trong khu vực công trên địa bàn của UBND xã Mường Ảng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MƯỜNG ẢNG T.ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Đức Quang